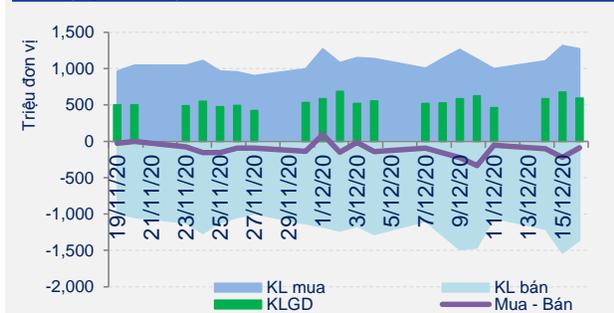
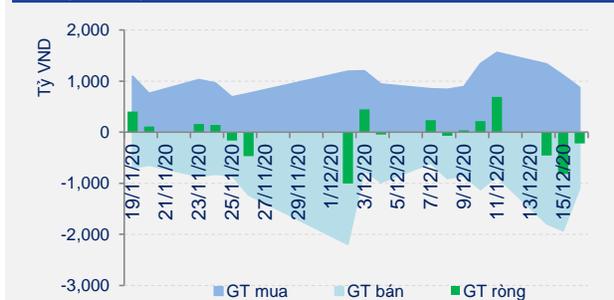


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,066.99	171.62
% Thay đổi	↑ 1.11%	↑ 2.23%
KLGD (CP)	591,566,382	93,051,207
GTGD (tỷ đồng)	11,861.61	1,253.65
Tổng cung (CP)	1,360,243,700	119,020,000
Tổng cầu (CP)	1,271,745,480	128,441,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,853,515	1,217,220
KL mua (CP)	28,271,680	533,609
GTmua (tỷ đồng)	873.91	14.17
GT bán (tỷ đồng)	1,096.06	14.79
GT ròng (tỷ đồng)	(222.15)	(0.62)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.70%	12.8	2.2	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.91%	15.8	2.7	13.5%
Dầu khí	↑ 0.18%	-	1.9	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.59%	-	4.4	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.21%	13.8	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.43%	17.6	4.8	10.5%
Ngân hàng	↑ 2.56%	10.1	2.3	29.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.35%	18.4	2.1	13.4%
Tài chính	↑ 0.62%	17.0	2.8	22.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.28%	14.6	2.4	2.7%
VN - Index	↑ 1.11%	17.3	3.0	
HNX - Index	↑ 2.23%	12.5	2.0	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,72 điểm (+1,11%) lên 1.066,99 điểm; HNX-Index tăng 3,75 điểm (+2,23%) lên 171,62 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 13.115 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 685 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.263 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 473 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 205 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VCB (+2,1%), TCB (+6,9%), BID (+2,8%), VPB (+4,3%), MBB (+3,5%), VJC (+2,5%), NVL (+2,4%), CTG (+1,1%), STB (+4,1%), HVN (+2,9%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có vài trụ cột là giảm như APH (-3,9%), SSI (-1,8%), PLX (-0,4%), BHN (-1,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại với mức tăng mạnh hơn mức giảm của phiên trước đó nhưng thanh khoản lại có sự suy giảm mặc dù vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền đổ vào thị trường vẫn dồi dào nhưng bên mua đã có những sự thận trọng nhất định. Trên khía cạnh kỹ thuật, đây đã là phiên thứ 20 liên tiếp mà chỉ số VN-Index giao dịch trong vùng quá mua (RSI(14))>=70 và trong giai đoạn 2015-2020, kỷ lục của thị trường là 21 phiên liên tiếp duy trì trong vùng quá mua vào tháng 11/2017 kéo dài đến đầu tháng 12/2017. Do vậy áp lực bán có thể gia tăng bất kỳ lúc nào và khiến thị trường đảo chiều giảm, nhất là trong bối cảnh phiên tới là ngày đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 12. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng 225 tỷ đồng trên hai sàn là diễn biến tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì basis âm 1,72 điểm cho thấy nhà giao dịch đang kỳ vọng thị trường sẽ sớm giảm trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/12, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co trước áp lực chốt lời với vùng kháng cự trong khoảng 1.070-1.080 điểm (đỉnh tháng 5/2018) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên để hạ tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.045 điểm (nếu có) để giải ngân thăm dò.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 11,72 điểm (+1,11%) lên 1.066,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.100 đồng, TCB tăng 1.800 đồng, BID tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, APH giảm 3.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 172,1 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,75 điểm (+2,23%) lên 171,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 5.900 đồng, VCG tăng 1.200 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 6.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 226,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,2 triệu đơn vị. PAN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 91,4 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 83,6 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUSSVFL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 75,2 tỷ đồng tương ứng với 6 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 642,98 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 684 nghìn cổ phiếu. RCL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 269 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 189 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,5 tỷ đồng tương ứng với 90,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

AFP nói Việt Nam thoát suy thoái toàn cầu nhờ xử lý tốt Covid-19

Xử lý tốt Covid-19, xuất khẩu tăng vọt, chỉ tiêu công lành mạnh giúp Việt Nam vượt suy thoái toàn cầu và có thể thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất thế giới, theo AFP.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 1.065 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 556 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.025 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/12, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ mười hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 170 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 71 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 155 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 146 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 170 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,8 - 55,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.148 VND/USD, tăng 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 11,4 USD/ounce tương ứng với 0,61% lên 1.866,75 USD/ounce.

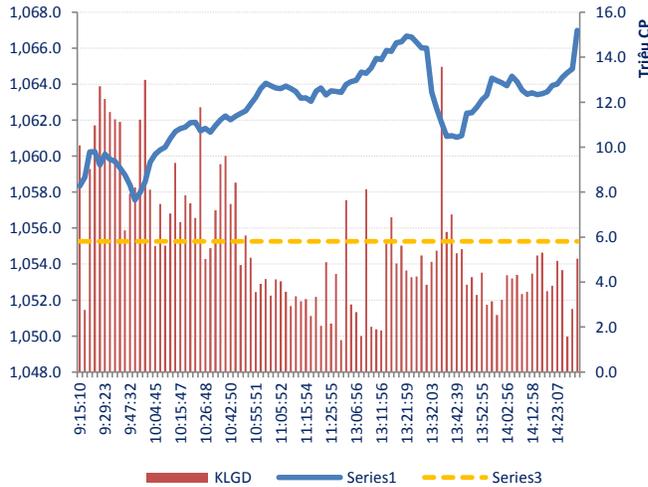
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,321 điểm tương ứng 0,36% xuống 90,088 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2206 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3508 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,35 JPY.

Giá dầu thế giới đi ngang Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI đi ngang quanh mức 47,62 USD/thùng.

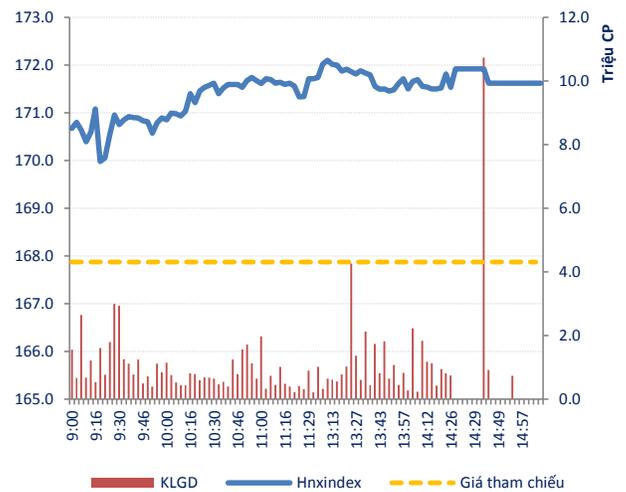
Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/12, chỉ số Dow Jones tăng 337,76 điểm tương ứng 1,13% lên 30.199,31 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 155,02 điểm tương ứng 1,25% lên 12.595,06 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 47,13 điểm tương ứng 1,29% lên 3.694,62 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

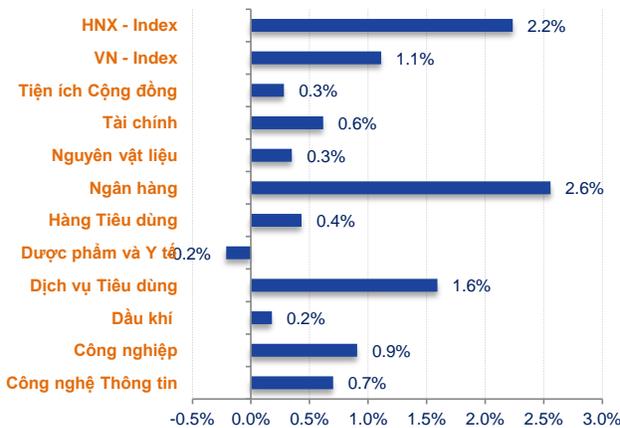
KLGD và VN-Index trong phiên



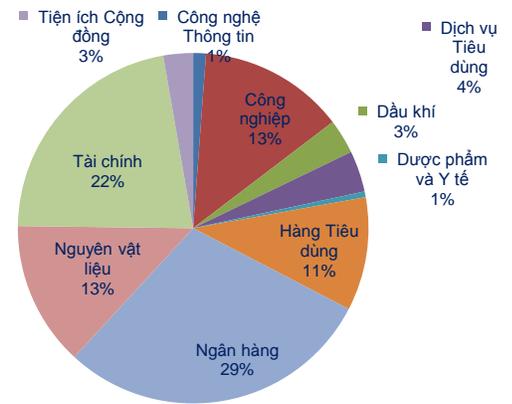
KLGD và HNX-Index trong phiên



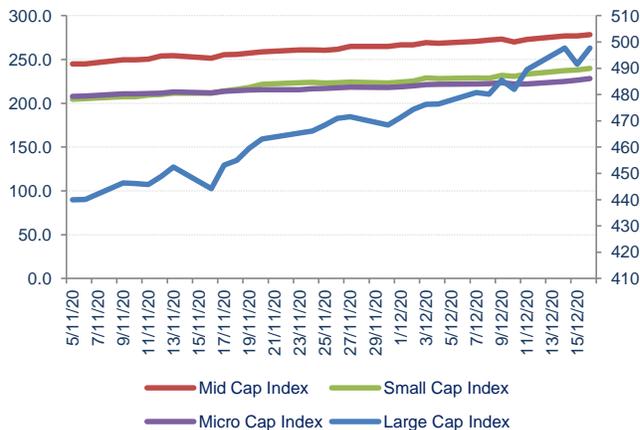
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



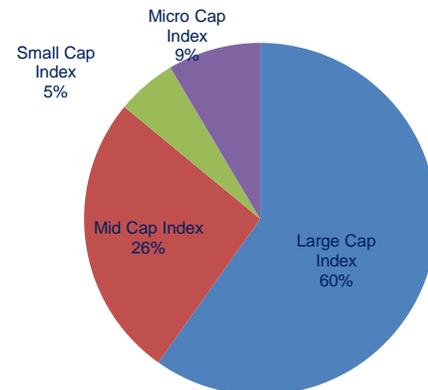
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	5,958,280	PAN	3,685,795
2	CTG	1,471,850	HPG	2,165,110
3	BID	660,160	GEX	1,699,630
4	FCN	437,280	LCG	1,665,730
5	ROS	400,570	POW	1,649,660

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIG	100,000	APS	340,500
2	PVS	97,500	RCL	269,400
3	VCS	90,600	SHB	189,100
4	EID	27,200	BVS	71,800
5	SZB	25,600	TIG	54,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	26.15	27.95	↑ 6.88%	31,958,770
ITA	5.49	5.67	↑ 3.28%	24,865,040
STB	15.95	16.60	↑ 4.08%	23,929,920
HAG	4.95	5.20	↑ 5.05%	20,456,650
MBB	21.50	22.25	↑ 3.49%	20,005,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.00	17.10	↑ 0.59%	20,561,402
PVS	15.70	16.00	↑ 1.91%	9,577,370
HUT	3.00	3.30	↑ 10.00%	5,591,843
VIX	20.80	20.30	↓ -2.40%	4,831,715
VIG	1.30	1.40	↑ 7.69%	4,560,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNE	5.15	5.51	0.36	↑ 6.99%
TMS	32.44	34.70	2.26	↑ 6.98%
HOT	38.10	40.75	2.65	↑ 6.96%
SVI	84.00	89.80	5.80	↑ 6.90%
PLP	7.97	8.52	0.55	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
X20	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
APS	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
CET	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
HUT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HSL	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
CRC	17.15	15.95	-1.20	↓ -7.00%
HRC	40.05	37.30	-2.75	↓ -6.87%
DTA	5.13	4.78	-0.35	↓ -6.82%
DTT	13.30	12.40	-0.90	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
PPY	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
CTT	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%
SDN	32.60	29.40	-3.20	↓ -9.82%
VE1	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	31,958,770	17.2%	3,257	8.6	1.4
ITA	24,865,040	3250.0%	216	26.2	0.5
STB	23,929,920	8.6%	1,318	12.6	1.1
HAG	20,456,650	-0.1%	(26)	-	0.3
MBB	20,005,990	18.4%	2,994	7.4	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,561,402	12.9%	1,702	10.0	1.3
PVS	9,577,370	5.1%	1,373	11.7	0.6
HUT	5,591,843	-1.7%	(205)	-	0.3
VIX	4,831,715	14.3%	1,648	12.3	1.6
VIG	4,560,400	-0.8%	(43)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	↑ 7.0%	0.4%	43	128.5	0.5
TMS	↑ 7.0%	13.4%	3,479	10.0	1.2
HOT	↑ 7.0%	-16.4%	(2,075)	-	3.8
SVI	↑ 6.9%	31.1%	12,170	7.4	2.2
PLP	↑ 6.9%	13.5%	1,431	6.0	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	0.0%	2	382.9	0.1
X20	↑ 10.0%	9.6%	1,367	5.6	0.5
APS	↑ 10.0%	4.6%	416	10.6	0.5
CET	↑ 10.0%	-4.0%	(428)	-	0.3
HUT	↑ 10.0%	-1.7%	(205)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	5,958,280	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	1,471,850	13.7%	2,948	12.0	1.6
BID	660,160	10.7%	2,133	22.2	2.3
FCN	437,280	5.9%	1,145	10.9	0.6
ROS	400,570	-0.8%	(84)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	100,000	-0.8%	(43)	-	0.2
PVS	97,500	5.1%	1,373	11.7	0.6
VCS	90,600	39.0%	8,573	9.7	3.5
EID	27,200	15.7%	2,995	4.9	0.7
SZB	25,600	20.1%	3,560	9.9	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	370,517	19.4%	4,631	21.6	4.0
VIC	361,920	7.0%	2,509	42.6	2.9
VHM	283,556	30.6%	6,762	12.7	3.6
VNM	233,204	35.3%	5,320	21.0	7.4
BID	190,644	10.7%	2,133	22.2	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,016	12.9%	1,702	10.0	1.3
THD	23,660	13.5%	243	278.4	6.5
VCG	17,183	20.2%	4,018	10.6	2.0
VCS	12,866	39.0%	8,573	9.7	3.5
IDC	10,650	7.1%	1,010	35.2	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TAC	2.38	31.9%	5,963	7.9	3.3
TNI	2.32	0.6%	73	40.8	0.3
ASM	2.11	8.5%	2,151	6.8	0.6
VRC	2.02	0.2%	39	192.0	0.3
HSL	1.97	9.9%	1,364	4.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.12	13.5%	243	278.4	6.5
BII	2.47	-17.1%	(1,683)	-	0.2
LUT	2.26	0.1%	10	443.4	0.4
MST	2.12	1.9%	257	21.4	0.4
VTL	2.10	-11.3%	(878)	-	2.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
